TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày: 16/01/2020 .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH TH HÓA

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đặng Thái Dìn
2. Ông: Cao Văn Quỳnh

- ***Th ký phiên toà***: Ông Trịnh Minh Chữ – Th ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm thuỷ tham gia phiên toà:***

Ông: Phạm Minh Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2020, tại hội trường TAND huyện C. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/HSST, ngày 20/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Th - Sinh ngày: 13/7/1985 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963 (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1964; vợ Lê Thị Đ, sinh năm: 1992 và có 02 con, lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Lưu Thanh T - Sinh ngày: 01/02/1992 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn N, sinh năm:

1968 và bà Cao Thị L, sinh năm: 1968; vợ Cao Minh N, sinh năm: 1992 và có 02 con, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Bùi Ng Ph - Sinh ngày: 15/05/1969 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh G, sinh năm: 1943 và bà Phạm Thị C, sinh năm: 1947; vợ Phạm Thị B, sinh năm: 1970 và có 02 con, lớn nhất 26 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn H - Sinh ngày: 20/10/1977 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1925 (Đã chết) và bà Ngô Thị Th, sinh năm: 1930; vợ Trịnh Thị H, sinh năm: 1977 và có 04 con, lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Theo bản số 33/2011/HSST ngày 27/07/2011, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Bắt giữ người trái pháp luật. Thời gian thử thách 35 tháng 12 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phải chịu 200.000đ án phí HSST. Ngày 21/9/2011, Nguyễn Văn H đã nộp đủ số tiền án phí HSST 200.000đ.

Ngày 12/01/2015, bị Công an huyện C ra Q định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 16/01/2015 đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Vũ Mạnh H - Sinh ngày: 01/05/1983 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm: 1950 và bà Lưu Thị L, sinh năm: 1952; vợ Vũ Thị Nh, sinh năm: 1986 và có 03 con, lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 31/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Cao Ng Th - Sinh ngày: 20/12/1980 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ng M, sinh năm: 1954 và bà Cao Thị B, sinh năm: 1954; vợ Phạm Thị D, sinh năm: 1984 và có 02 con, lớn nhất 13 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: PH Văn H - Sinh ngày: 02/05/1990 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông PH Văn H, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1964; vợ, con; chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: Nguyễn Đình Q - Sinh ngày: 20/8/1978 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1957; vợ Vũ Thị X, sinh năm: 1981 và có 02 con, lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 19 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Theo Bản án số 12/2009/HSST ngày 02/04/2009, Nguyễn Đình Q bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Vi phạm quy định về điều khiển Ph tiện giao thông đường bộ. Thời gian thử thách 24

tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phải chịu 50.000đ án phí HSST. Ngày 10/5/2009, Nguyễn Đình Q đã nộp đủ số tiền án phí HSST 50.000đ.

Ngày 24/02/2010 bị Công an huyện Thạch Th, tỉnh Th Hóa ra Q định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 500.000đ về hành vi đánh bạc. Ngày 01/3/2010, bị cáo Q đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: Doãn Chí Th - Sinh ngày: 28/05/1982 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Th B, sinh năm: 1962 và bà Đỗ Thị Ch, sinh năm: 1964; vợ Huỳnh Thị Kim D, sinh năm: 1990 và có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ và tên: Lưu Văn H - Sinh ngày: 24/3/1981 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Lương Th, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quang V, sinh năm: 1954 và bà Phạm Thị M, sinh năm: 1954; vợ Trịnh Thị L, sinh năm: 1988 và có 02 con, con lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Họ và tên: Vũ Minh Ng - Sinh ngày: 20/03/1966 tại xã Hoằng Xuyên, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh Th (Đã chết) và bà Vũ Thị T (Đã chết); vợ Nguyễn Thị S, sinh năm: 1973 và có 02 con, con lớn nhất 25 tuổi, con nhỏ (Đã chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Theo Bản án số 21/2008/HSST ngày 20/6/2008, Vũ Minh Ng bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Th Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000đ và 50.000đ án phí HSST. Ngày 30/7/2008, bị cáo đã nộp đủ số tiền 50.000đ án phí HSST, ngày 01/9/2008 nộp đủ số tiền phạt bổ sung 3.000.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. Họ và tên: Hoàng Thị Q - Sinh ngày: 21/10/1975 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Lương Th, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X, sinh năm: (Đã chết) và bà Trịnh Thị Đ, sinh năm: 1946 (Đã chết); chồng Nguyễn X L, sinh năm: 1971 và có 02 con, con lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 31/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

13. Họ và tên: Trương Ng H - Sinh ngày: 25/01/1984 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ng Ch, sinh năm: 1946 và bà Bùi Thị C, sinh năm: 1951; vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1983 và có 02 con, con lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

14. Họ và tên: Trương Văn T - Sinh ngày: 06/12/1987 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công Yên, sinh năm: 1958 và bà Phạm Thị Lan, sinh năm: 1961; vợ Lê Thị Nhung, sinh năm: 1985 và có 01 con 13 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

15. Họ và tên: Nguyễn X L - Sinh ngày: 08/10/1971 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X Đ, sinh năm: 1921 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1926 (Đã chết); vợ Hoàng Thị Q, sinh năm: 1975 và có 02 con, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vũ Thị X, sinh năm 1981. Có mặt.
Trú tại: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.
2. Anh Trần Văn S sinh năm 1972. Vắng mặt.
Trú tại: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.
3. Anh Doãn Th B, sinh năm 1962.Vắng mặt.
Trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.
4. Chị Phan Thị Y, sinh năm 1969. Vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố Hòa B, TT C, huyện C, Th Hóa.
5. Anh Trương Ng H, sinh năm 1987. Có mặt.
Trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.
6. Chị Cao Minh Ng, sinh năm 1971. Có mặt.
Trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.
7. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990. Vắng mặt.
Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.
8. Phạm Khắc Th, sinh năm; 1982. Vắng mặt.
Trú tại; Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 28/8/2019 Vũ Mạnh H, Lưu Th T, Hoàng Thị Q, Vũ Minh Ng, Nguyễn Đình Q đến nhà Nguyễn Văn Th để đi chơi. Sau đó, H, T, Q, Ng, Q rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức ba cây cầm chương tại gian phòng bếp của Th. Th là người lấy bài cho H, T, Q, Ng, Q đánh bạc. Đánh được khoảng 10 phút thì Trương Ng H đến và vào tham gia đánh bạc. Sau đó lần lượt có Lưu Văn H, PH Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, Bùi Ng Ph, Nguyễn X

L, Trương Văn T đến nhà Th để đánh bạc. Đối với Trương Ng H tham gia đánh bạc được khoảng 30 phút thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H gọi về nhà để cho H lấy xe máy đã gửi trước đấy tại nhà H nên H không đánh bạc nữa mà đi về, sau khi về nhà cho H lấy xe. H cùng Nguyễn Văn H lại đến nhà Th, khi đến H tiếp tục vào tham gia đánh bạc, đánh được khoảng 15 phút, H không đánh bạc nữa lúc này Nguyễn Văn H vào thế chân. Trong số những người tham gia đánh bạc có Nguyễn X L khi đến ban đầu không tham gia đánh bạc, tuy nhiên vào khoảng hơn 23 giờ cùng ngày khi Lưu Văn H đi vệ sinh đã nhờ L đánh thay. Còn đối với Trương Văn T khi đến nhà Th, T chỉ ngồi xem sau đó tham gia đánh bạc bằng hình thức ké cửa PH Văn H 03 ván mỗi ván 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đều thua hết nên không đánh nữa mà ngồi xem. Khi vào đánh bạc Vũ Mạnh H thu được số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của những người đánh bạc sau đó H đưa cho Nguyễn Văn Th số tiền này.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây cầm chương, được thua bằng tiền. Sử dụng 01(Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (Ba mươi sáu) Q bài lấy các Q bài từ A (Át) đến 9 (Chín), để đánh bạc. Trong mỗi ván bài người thắng cược ván trước sẽ là người chia bài cho mỗi người chơi 03 (Ba) Q bài sau đó tất cả những người chơi sẽ đặt cược với người cầm chương (Người chia bài) mức đặt cược tối thiểu là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi chia bài xong, tất cả người chơi so điểm số với người cầm chương nếu điểm số người chơi thấp hơn người cầm chương thì người chơi bị thua tiền đặt cược với người cầm chương, còn điểm số người chơi cao hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả số tiền tương đương với số tiền người chơi đặt cược; người chơi được 10 điểm gọi là (Mỳ) sẽ được gấp đôi số tiền cược; nếu người chơi được 03 Q bài cùng số gọi là (Sáp) thì được gấp ba lần tiền đặt cược; nếu 03 Q bài kế tiếp nhau cùng chất cùng màu gọi là (Đồng hoa) sẽ được gấp bốn lần tiền cược. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang tại gian nhà bếp của Nguyễn Văn Th

Về số tiền thu giữ tại nơi đánh bạc và trên người các đối tượng bị bắt quả tang gồm: Thu tại chiếu bạc: 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Thu giữ trên người các bị cáo: 36.300.000đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Số tiền các đối tượng sửa dụng vào mục đích đánh bạc 29.600.000đ. Số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.500.000đ (số tiền tạm giữ trên người Trương Ng H).

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSCT-TA, ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Nguyễn Văn Th về tội: Gá bạc theo điểm b khoản 1 Điều 322 – BLHS.

Truy tố các bị cáo: Vũ Mạnh H, Lưu Th T, Hoàng Thị Q, Vũ Minh Ng, Nguyễn Đình Q, Trương Ng H, Lưu Văn H, PH Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, Bùi Ng Ph, Nguyễn X L, Trương Văn T, Nguyễn Văn H về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 – BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên truy tố về tội danh đối với các bị cáo và đề nghị:

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 322; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Phạt tiền bổ sung từ 20.000.000đ đến 25.000.000 đồng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Minh Ng từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Ng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Phạt bổ sung phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000 đồng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 58, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Phạt bổ sung phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000 đồng. .

- Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35, Điều 58 BLHS xử phạt hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo: Vũ Mạnh H, Lưu Th T, Hoàng Thị Q, Trương Ng H, Lưu Văn H, PH Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, Bùi Ng Ph, Nguyễn X L và Trương Văn T (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 – BLHS đối với bị cáo Ph và L).

Đề nghị xử phạt Vũ Mạnh H, Lưu Th T, Hoàng Thị Q mỗi bị cáo từ 30.000.000 đến 40.000.000đ. Trương Ng H, Lưu Văn H, PH Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, Bùi Ng Ph, Nguyễn X L và Trương Văn T mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 46, điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 36 (Ba mươi sáu) Q bài tú lơ khơ từ Q A (Át) đến Q 9 (chín).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc: 29.600.000đ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu L bất chính 700.000đ của bị cáo Th (đã tự nguyện nộp).

Đề nghị trả lại cho lại cho Trương Ng H số tiền 13.500.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người làm chứng cùng tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở chứng minh:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/08/2019, các bị cáo: Vũ Mạnh H, Lưu Th T, Hoàng Thị Q, Vũ Minh Ng, Nguyễn Đình Q, Trương Ng H, Lưu Văn H, PH Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, Bùi Ng Ph, Nguyễn X L, Trương Văn T, Nguyễn Văn H đánh bạc tại nhà của Nguyễn Văn Th tại thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa với hình thức đánh bạc là "Ba cây cầm chương", cách thức đánh bạc đúng như bản cáo trạng đã mô tả.

Trong quá trình đánh bạc các bị cáo tự nguyện nộp tiền hồ (tiền chiếu) cho Nguyễn Văn Th 700.000đ.

Khi bị bắt quả tang số tiền thu được tại chiếu bạc là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Thu trên người Trương Văn T: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); PH Văn H: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn X L: 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn H: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), Vũ Mạnh H: 1.000.000đ (Một triệu đồng); Bùi Ng Ph: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), Vũ Minh Ng: 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng), Lưu Văn H: 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Trương Ng H 13.500.000đ (Mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Trương Văn T, PH Văn H, Nguyễn X L, Nguyễn Văn H, Vũ Mạnh H, Bùi Ng Ph, Vũ Minh Ng và Lưu Văn H khai nhận số tiền thu trên người các bị cáo là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Bị cáo Trương Ng H khai số tiền 13.500.000đ mà bị cáo bỏ trong ví da màu nâu không liên quan đến việc đánh bạc, bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, số tiền này bị cáo dùng để chi tiêu cá nhân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không có cơ sở chứng minh H sử dụng 13.500.000đ vào mục đích đánh bạc. Vì vậy số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là tổng của số tiền thu trên chiếu bạc cộng với số tiền thu trên người của các bị cáo: Trương Văn T, PH Văn H, Nguyễn X L, Nguyễn Văn H, Vũ Mạnh H, Bùi Ng Ph, Vũ Minh Ng, Lưu Văn H. Tổng là 29.600.000đ.

Hành vi của các bị cáo Vũ Mạnh H, Lưu Th T, Hoàng Thị Q, Vũ Minh Ng, Nguyễn Đình Q, Trương Ng H, Lưu Văn H, PH Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, Bùi Ng Ph, Nguyễn X L, Trương Văn T, Nguyễn Văn H có đủ dấu H cấu Th tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Th sử dụng nhà của mình để cho 14 đối tượng đánh bạc, Th nhận 700.000đ tiền hồ (Tiền chiếu) của các đối tượng đánh bạc. Vì vậy hành vi của Th đủ dấu H cấu Th tội "Gá bạc" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án "Đánh bạc", "Gá bạc" có đông người tham gia, nH vụ án xảy ra ở vùng nông thôn miền núi, trình độ dân trí còn hạn chế, cách thức đánh bạc đơn giản, không tổ chức chặt chẽ, không có sự bàn bạc trước, không có người khởi xướng, người chủ mưu cầm đầu, không có canh gác bảo vệ, vì vậy đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Hành vi gá bạc, đánh bạc của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất an ninh trật tự và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân vì vậy cần xử lý nghiêm minh.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội "Gá bạc".

Nguyễn Đình Q, Vũ Minh Ng, Vũ Mạnh H, Lưu Th T và Hoàng Thị Q tham gia đánh bạc ở giai đoạn đầu. Do đó, các bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Các bị cáo Lưu Văn H, PH Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, Bùi Ng Ph và Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc ở giai đoạn sau nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Còn bị cáo Trương Ng H, Nguyễn X L và Trương Văn T xem xét về mức độ tham gia đánh bạc thấp nhất so với các bị cáo, vì vậy xác định các bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều khai báo Th khẩn, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo: Vũ Mạnh H, Lưu Th T, Hoàng Thị Q, Trương Ng H, Lưu Văn H, PH Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, Bùi Ng Ph, Nguyễn X L và Trương Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Th nhân thân phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có ông nội là Thơng binh, được nhà nước tặng Thởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu L bất chính 700.000đ.

Bị cáo Vũ Minh Ng có công tham gia hỗ trợ những gia đình ở ven sông khi xảy ra lũ lụt năm 2019, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ hay bị ốm đau, có một con đã chết năm 2018 còn một con đang đi học chưa có thu nhập, có xác nhận của chính quyền địa Ph.

Bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn H đều có công tham gia đóng góp với chính quyền địa Ph giúp các hộ gia đình ở ven sông bị lũ lụt năm 2019.

Bị cáo Bùi Ng Ph đã có thời gian phục vụ trong Q đội và có bố đẻ là Thơng binh.

Bị cáo Nguyễn X L có anh trai là liệt sỹ, bố đẻ là người có công với cách mạng.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân:

Các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Vũ Mạnh H, Lưu Th T, Hoàng Thị Q, Trương Ng H, Lưu Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, PH Văn H, Bùi Ng Ph, Nguyễn X L, Trương Văn T, chưa từng bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính.

Các bị cáo Vũ Minh Ng, Nguyễn Văn H và Nguyễn Đình Q đã từng bị xét xử, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Đình Q từng bị 01 lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn H 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Tính đến nay bị cáo Q và bị cáo Nguyễn Văn H đều được xem là chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Về hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Gá bạc, nH có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên ch- a cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa ph- ơng giám sát và giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành ng- ời tốt.

Bị cáo Vũ Minh Ng đã từng phạm tội đánh bạc nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở Th người tốt và đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Nguyễn Đình Q, ngày 02/04/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển Ph tiện giao thông đường bộ. Tháng 10/2010 bị Công an huyện Thạch Th, tỉnh Th Hóa ra Q định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn H, ngày 27/07/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Bắt giữ người trái pháp luật. Ngày 21/12/2014, bị Công an huyện C ra Q định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn H đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 đã nêu ở trên và có nơi cư trú rõ ràng, nên cũng ch- a cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa ph- ơng giám sát và giáo dục để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành ng- ời tốt.

Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt tiền đối với các bị cáo này là phù hợp. Tuy nhiên cần xác định mức độ tham gia đánh bạc và các tình tiết liên quan để phân hóa mức phạt tiền đối với từng bị cáo.

[8] Về phạt bổ sung: Các bị cáo tham gia đánh bạc với tính chất ăn thua, sát phạt nhau vì vậy cần áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự để phạt tiền bổ sung. Các bị cáo: Trương Ng H, Lưu Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, PH Văn H, Bùi Ng Ph, Nguyễn X L, Trương Văn T, Vũ Mạnh H, Lưu Th T, Hoàng Thị Q hình phạt chính là phạt tiền nên không phạt bổ sung.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Th theo quy định tại khoản 3 Điều 322 – BLHS.

Bị cáo Vũ Minh Ng hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa Ph nên không phạt tiền bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 36 (Ba mươi sáu) Q bài tú lơ khơ từ Q A (Át) đến Q 9 (chín).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc: 29.600.000đ

Số tiền 13.500.000đ thu giữ của bị cáo Trương Ng H không liên quan đến việc đánh bạc, nH cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu số tiền 700.000đ thu lợi bất chính của Nguyễn Văn Th.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: "Gá bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Mạnh H, Lưu Th T, Hoàng Thị Q, Vũ Minh Ng, Nguyễn Đình Q, Trương Ng H, Lưu Văn H, PH Văn H, Doãn Chí Th, Cao Ng Th, Bùi Ng Ph, Nguyễn X L, Trương Văn T, Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 322; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Th 20.000.000đ .

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Minh Ng 12 tháng tù, được trừ đi 6 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 24 ngày tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 58 – BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Q 20.000.000đ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H và Nguyễn Đình Q cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35, Điều 58 BLHS. (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 – BLHS đối với bị cáo Ph và L).

Xử phạt: Vũ Mạnh H, Lưu Th T và Hoàng Thị Q mỗi bị cáo 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: PH Văn H, Doãn Chí Th và Cao Ng Th mỗi bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Lưu Văn H và Bùi Ng Ph mỗi bị cáo 25.000.000đ.

Xử phạt: Trương Ng H, Nguyễn X L và Trương Văn T mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 46, điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 36 (Ba mươi sáu) Q bài tú lơ khơ từ Q A (Át) đến Q 9 (chín) theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi án dân sự huyện C ngày 20/12/2019.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc: 29.600.000đ. Trả lại bị cáo Trương Ng H số tiền 13.500.000đ, nH tiếp tục quy trữ để đảm bảo việc thi hành án, tại phiếu nhập kho ngày 05/9/2019 của Kho bạc nhà nước huyện C.

Tịch thu số tiền thu lợi bất chính 700.000đ của bị cáo Nguyễn Văn Th, bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số AA/2010/004243 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thờng vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- Công an huyện Cẩm Thuỷ.
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ.
- Viện kiểm sát tỉnh Th Hóa (P. 7)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết